

Sau khi chiếm lĩnh chính quyền tại Miền Bắc Việt Nam vào năm 1954, Hồ Chí Minh đã bê nguyên cái mô hình "học tập cải tạo" của Mao Trạch Đông từ Trung Cộng vào Miền Bắc Việt Nam.

Đây là một kế hoạch nằm trong chính sách giết người có chủ đích, có tính toán để cái chiêu bài giáo huấn là "cải tạo" nhằm ngụy trang cho việc đàn áp chế độ xã hội chủ nghĩa xã hội để trở thành công dân của nước xã hội chủ nghĩa. Với kế hoạch "cải tạo người" này, Hồ Chí Minh đã giết và thiêu 850,000 người dân Miền Bắc trong những cái gọi là "trại học tập cải tạo."

Sau ngày 30-04-1975, lũ Việt gian cộng sản cũng tiếp tục kế hoạch giết người này, và chúng đã giết và thiêu 165,000 quân, cán, chính VNCH và những người quốc gia trong 150 "trại cải tạo" của chúng trên toàn lãnh thổ Việt Nam.

"Học Tập Cải Tạo" Bức Đuối Miền Bắc Việt Nam



Đá xây dựng xã hội chủ nghĩa tại Miền Bắc Việt Nam, Hồ Chí Minh đã tiêu diệt tất cả những thành phần chống đối bằng những kế hoạch khủng bố sát máu như: Rền Cán Chiến Quân, Chiến Tranh Công Nông Nghiep, Chiến Cách Ruộng Đất, và đàn áp những phong trào Nhân Văn Giai Phẩm, Trăm Hoa Đua Nổi ... Số nạn nhân của những vụ khủng bố này không ai biết là bao nhiêu, nhưng có thể tính là trên một triệu người, bởi vì chỉ riêng vụ giết là Chiến Cách Ruộng Đất đã có 700,000 nạn nhân.

Nói chung, cho tới đầu năm 1960 toàn thể xã hội Miền Bắc đã bị "cào bới," không còn giai cấp (social class). Các giai cấp trí, phú, dã, hào đã bị đào tận gốc, tróc tận rễ. Không ai có quyền tài sản và mọi người đều nghèo khổ, đói rách như nhau. Mỗi năm, mọi người đều được phát 2 thùng gạo và một đôi quần áo có thể may được một cái quần hay một cái áo, và hàng tháng được phát 15kg gạo, 200gr đường ...

Chiếm đoạt, và chỉ trong tay của những thành phần chống đối, Hồ Chí Minh đã cho cái quác hái bù nhìn "ban hành" một nghị quyết về "học tập cải tạo." Đây là một mô hình "vĩ đại" cuối cùng nhằm vét hết những thành phần có thể gây cản trở cho công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa của y. Các triệu "cải tạo" của Hồ Chí Minh được xếp theo đúng khuôn mẫu các triệu "lao cải" (laogai hay laojiao) của Mao Trạch Đông.

Theo lệnh của Hồ, quác hái cộng sản đã "ban hành" một Nghị Quyết (Resolution) về "học tập cải tạo" mang số 49-NQTVQH ngày 20-6-1961. Căn cứ vào nghị quyết này, hội đồng chính phủ đã "đá" ra cái Thông Tá (General Circular) số 121-CP ngày 8-9-1961 để áp dụng trong toàn quốc Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà. Những nạn nhân bị chỉ phái bởi cái nghị quyết trên gồm những thành phần sau đây:

1. Tất cả những gián điệp nguy hiểm, những biết đâu; tất cả những quân nhân và viên chức hành chánh của chính quyền quác gia trước đây.
2. Tất cả những nhân vật nông cạn của các tôn giáo và đảng phái đối lập.
3. Tất cả những thành phần ngoan cố thuộc giai cấp bóc lột và những kẻ chống phá cách mạng.
4. Tất cả những kẻ chống phá cách mạng đã bị tù và hết hạn tù nhưng không chịu cải tạo.

Bên thành phần trên đây đều có một đặc điểm chung mà cộng sản gọi là "những thành phần ngoan cố, chống phá cách mạng." (obstinate counter-revolutionary elements). Thời gian "cải tạo" được ấn định là 3 năm, nhưng sau 3 năm mà chưa "tỉnh ngộ" thì "cải tạo" thêm 3 năm nữa và cứ như thế tiếp tục tăng thêm 3 năm nữa cho đến khi nào "học tập tốt, cải tạo tốt" thì thôi,

th&c t& là vô th&i h&n.

Ngoài H& Chí Minh và nh&ng tên đ&ng đ&ng ra, không ai bi&t đ&c s& n&n nh&n b& đ&a đi "c&i t&o" là bao nhiêu; nh&ng có th& đ&c tính là nh&iu tri&u ng&i, căn c& vào con s& n&n nh&n ch&t trong các "tr&i c&i t&o" là 850,000 ng&i do T& Ch&c T&ng Ni&m N&n Nhân C&ng S&n (The Victims of Communism Memorial Foundation) đ&a ra: (... When Ho Chi Minh sent 850,000 Vietnamese to their graves in reeducation camps ...)

"H&c T&p C&i T&o" t&i Mi&n Nam Vi&t Nam

C&ng s&n đ&c tính r&ng t&i Mi&n Nam có 1,300,000 ng&i đã tham gia vào chính quy&n Qu&c Gia và Quân L&c Vi&t Nam C&ng Hoà, và m&i gia đình có 5 ng&i; nh& v&y là có 6,500,000 ng&i có n& máu v&i chúng. Nh&ng ng&i nào ph&c v& trong quân đ&i hay trong chính quy&n thì ph&i đi "c&i t&o" và nh&ng thành ph&n còn l&i trong gia đình thì ph&i đi nh&ng "khu kinh t& m&i;" cũng là m&t cách đ&a đi đ&y &i t&i nh&ng vùng r&ng núi xa xôi, h&o lánh. Đây là m&t k& ho&ch "t&m máu tr&ng" đã đ&c nghiên c&u và tính toán r&t k& c&a c&a t&p đoàn Vi&t gian c&ng s&n.

M&t tháng sau khi xâm chi&m đ&c Mi&n Nam, l& bán n&c c&ng s&n áp đ&ng Ngh& Quy&t s& 49-NQTVQH ngày 20-06-1961 và Thông T& s& 121-CP ngày 08-09-1961 c&a chúng đ& đ&a m&t tri&u quân, cán, chính VNCH và nh&ng ng&i qu&c gia ch&ng c&ng đi "h&c t&p c&i t&o," th&c ch&t là đ&a đi tù đ& tr& thù (revenge). Đây là cung cách hành x& man r& c&a th&i trung c&. Và b&ng l&i hành x& dã man, r&ng rú này, c&ng s&n đã ph&m 5 trong s& 11 T&i Ác ch&ng Nhân Lo&i [1] (Crimes against Humanity) theo lu&t pháp qu&c t& đ&c d& li&u t&i Đi&u 7 c&a Đ&o Lu&t Rome (Article 7 of The Rome Statute) nh& sau:

Tội ác th& 1 - T&i c&m tù hay t&c đ&t t& do thân th& m&t cách nghiêm tr&ng vi ph&m nh&ng đ&iu lu&t căn b&n c&a lu&t pháp qu&c t& (Imprisonment or other severe deprivation of physical liberty in violation of fundamental rules of international law)

Nh&ng ng&i b& c&ng s&n c&m tù (imprisonment) sau ngày 30-04-1975 là nh&ng ng&i b& c&ng s&n tr& thù vì lý do ch&ng c&ng t&c lý do chính tr&. C&ng s&n không th& mang nh&ng ng&i này - công dân c&a m&t m&t qu&c gia đ&c l&p đã b& Vi&t gian c&ng s&n, tay sai c&a Qu&c T& 3, xâm chi&m b&ng vũ l&c (aggression) m&t cách phi pháp - ra toà án đ& k&t t&i.

Cộng sản nguỵ biến mặt cách lão xäc räng nhäng ngäi này là nhäng täi phạm chiến tranh (war criminals) theo đäu 3 của đäo luật täi chiến phá cách mạng ban hành ngày 30-9-1967 của chúng (article 3 of the 30 October 1967 law on counter-revolutionary crimes) và räng näu mang ra tòa án xét xử thì nhäng ngäi này có thể bị kết án tä 20 năm tù đän chung thân hay tä hình; nhäng vì chính sách "khoan hồng" và sự "chiäu cä" của đäng nên nhäng ngäi này đäc đäa đi "häc täp cäi tạo" thay vì đäa ra tòa án xét xử. Đây là mặt sự nguỵ biến trä trän và lừa dối. Luật räng rä của đäng cộng sản không có mặt chút gì gọi là công lý của thời đại văn minh mà chỉ là mặt công cộng man rä của thời trung cổ để khäng bängäi dân Miền Bắc đäi sự thống trị của chúng, và không thể mang ra áp dụng cho công dân của mặt quốc gia văn minh như VNCH đäc.

Tóm lại, giam cầm ngäi không chính thức kết án, không xét xử (imprisonment without formal charge or trial) là vi phạm nhân quyền và là Tội Ác chống Loài Ngäi.

Tội ác thứ 2 - Tội tra tấn, hành hạ (Torture)



Đäi với cộng sản, các quân, cán, chính Việt Nam Cộng Hoà và nhäng ngäi quốc gia chiến cộng là kẻ thù không đäi träi chung của chúng. Do đó, mặt khi đã sa cä räi vào tay chúng là đäp

đä chúng trä thù bäng tra tän và hành hä. Mäc đích trä thù cäa chúng là nhäm tiêu diät hät khä năng chäng cä cäa cä thä chät län tinh thän cäa ngäi tù. Sau đây là vài đän thù tiêu biäu:

a. Hành hä bäng cách bä đäi - Đây là mät đän thù thäm đäc nhäm tiêu diät ý chí cäa ngäi tù vä lâu vä dài. Ngäi tù bä đäi triän miän, không còn nghĩ đän chuyän gì khác ngoäi miäng ăn. Quanh năm suät tháng không mät bäa đäc ăn no; càng ăn càng đäi và đäi cho täi khi chät. Ngay cä trong giäc ngä cũng chä mä đän miäng ăn. Bát cäm và miäng thät là mät täc mä xa väi.

Trên nguyên täc, mäi ngäi tù đäc cäp mäi tháng 12kg gäo. Nhäng thäc tä, ngäi tù chä đäc cäp ngô, khoai, sän, bo bo... täng đäng väi 12kg gäo mà chúng gäi là "quy ra gäo." Ngô, khoai, sän và bo bo mà chúng cho tù ăn là nhäng thä đäc cät giä lâu ngày trong nhäng kho äm thäp, bä mäc nát, hä häng và đäy sâu bä. Väi sä läng và phäm chät läng thäc nhä thä, tính ra chä cung cäp đäc khoäng tä 600 đän 800 calories mät ngày, không đä đä säng cäm häi, läi phäi làm công viäc khä sai näng nhäc cho nên đã có rät nhiäu tù nhân chät vì đäi, vì suy dinh däng.

Sau đây là mät ví dä: vào cuäi năm 1978, täi träi 2 thuäc liên träi 1 Hoàng Liên Sän có mät anh bän tù vì "lao đäng" näng nhäc và suy dinh däng đäng näm chä chät. Anh em bän tù thäy väy bän häi xem anh ta có muän nhän gì vä cho vä con hay ngäi thân không? Anh bän tù säp chät nói räng anh ta chä muän đäc ăn no mät bäa khoai mì luäc! Nghe väy, có mät anh tù, vì thäng bän, đã mäo hiäm chui qua hàng rào, đào träm vài cä khoai mì do chính tù träng, mang vä luäc, räi mang lên cho bän thì anh bän đã chät. Thän thäng tù cũng đäc cho ăn cäm nhäng läi đän hai phän sän hay khoai väi mät phän gäo, và mäi bäa ăn, mäi ngäi đäc phân phát mät chén nhä väi näc muäi. Đän mùa "thu hoäch" ngô và khoai mì do tù träng, anh em tù cũng đäc cäp phát ngô và khoai mì luäc.

Mäi bäa ăn đäc phân phát hai cái bäp ngô, chä đäm đäc chäng 1000 hät, và khoai mì thì đäc cäp phát hai khúc, mäi khúc ngän đä mät gang tay. Còn thät thì chä đäc cäp phát vào nhäng đäp đäc biät nhä ngày tät Nguyên Đán, ngày lä đäc läp cäa chúng, ngày sinh nhät "Bác" cäa chúng; mäi phän ăn đäc khoäng 100gr thät heo hay thät trâu.

Bä đäi tù là mät thä đän tra tän/hành hä (torture) đä tiän, có tính toán cäa cäng sän. Ngoäi viäc huä diät ý chí cäa ngäi tù, sä bä đäi còn nhäm huä hoäi thä chät cäa ngäi tù đä không còn säc đä kháng chäng läi bän hät. Do đó, đã có rät nhiäu anh em mäc nhäng chäng bän hä do suy dinh däng nhä lao phäi, kiät säc, phù thäng, kiät lä, ghä lä ..., và có rät nhiäu cái chät rät đau

lòng cho vì đói, vì suy dinh dưỡng, vì thiêu u thuộ c men và không đä c chä a trä ...

b. Hành hạ thä xác - Cộng sản vä ra khä u hiä u "lao đä ng là vinh quang." Chúng bắt ngä i tù phải làm công viä c khä sai nä ng nhä c nhä cuä c đä t, đào đä t, làm đä ng, đào ao, chä t cây, đä n gä , cä a xä , làm gä ch. Ngä i tù đã thiä u ăn, kiä t sä c; chúng lä i đä t ra nhä ng chä tiêu cao đä ngä i tù không thä đä t đä c, và chúng kiä m cä đä hành hạ thä xác:

* Cä t tiêu chuä n lä ng thä c tä 12kg xuä ng còn 9kg và nhä t vào conex, khoá chä t. Ngä i tù bä nhä t nhä vä y có khi hàng tháng. Vä i sä c nóng mùa Hä và khí lä nh mùa Đông không thä chä u đä ng nä i, ngä i tù bä chä t vì sä c nóng và chä t vì rét.

* Cä t tiêu chuä n lä ng thä c xuä ng còn 9kg; nhä t trong sä lim; hai chân bä cùm siä t chä t đä n chä y máu; da thä t bä nhiä m trùng, lä loét; ngä i tù bä nhä t nhä vä y trong nhiä u tháng trä i và khi đä c thä ra chä còn da bä c xä ng, đi không nä i phä i bò.

* Chúng cä t ngä i tù vào mä t cây cä t và bắt ngä i tù phải đä ng thä ng hoä c nä m hay ngä i cä tuä n lä có khi lâu hä n.

* Chúng trä i ngä i tù theo kiä u cánh bä m "butterfly style or contorted position" bä ng cách bắt mä t cánh tay bắt chéo qua vai và cánh tay kia bắt qua sau lä ng và cä t chä t hai ngón tay cái vä i nhau.

Chúng cä t ngä i tù trong tä thä bä trä i nhä vä y vào mä t cái cä t và bắt đä ng trong nhiä u tiä ng đä ng hä . Ngä i tù chä u không nä i, bä ngä t xä u.

Trên đây chä là vài cách hành hạ (torture) thä xác tiêu biä u. Cộng sản còn nhiều kiä u hành hạ đä c ác khác nhä nhä t ngä i tù vào chuä ng cä p hay bä xuä ng nhä ng giä ng nä c khô cä n, bä hoang lâu ngày, đä y nhä ng ä rä n rä t ...

c. Tra tä n tinh thä n - Mục đích của cộng sản là làm cho tinh thä n ngä i tù luôn luôn bä căng

thông đồng gây tổn thương thể mät cho sức khoẻ thể chất và tinh thần (causing serious injury to physical and mental health) bằng hai phương pháp sau đây:

* Nhäi sä chính trị (Political indoctrination) - Đä mä đäu kä hoạch "cäi täo," cộng sản bắt người tù phải học 9 bài chính trị. Mỗi bài phải học từ mät tuän lä đän 10 ngày gồm: lên lớp, thảo luận trong tù, trong đội.

Cuäi mỗi bài học, người tù phải viết mät bản ghi là "thâu hoạch" để nộp cho chúng. Nội dung những bài học ghi là chính trị này chỉ là những bài tuyên truyền rä tiän nhä: Mä là tên đäu sä đä quäc, là con bäch tuäc có hai väi: mät väi hút máu nhân dân Mä và mät väi hút máu nhân dân näc ngoài. Ta đánh Mä cũng là giäi phóng cho nhân dân Mä thoát khỏi sự bóc lột của đä quäc Mä.

Đä quäc Mä là con hä giäy. Mä giäu những không mänh. Ta nghèo những ta mänh. Däi sä lãnh đạo của đäng quang vinh, ta đã đánh thắng tên đä quäc säng sänh tähäi đäi. Nguä quân, nguä quyän là tay sai của đä quäc Mä, có nä máu väi nhân dân và là täi phạm chiến tranh. Bài học cuối cùng là bài "lao động là vinh quang" để chuän bä bắt người tù làm những việc khổ sai nặng nhäc.

Nhäng bài tuyên truyền rä tiän và äu trữ trên đây chỉ có thể áp dụng cho người dân bắt buộc viết và thiäu học ä Miän Bäc đã bắt cộng sản u mê hoá chỉ không có tác dụng gì đối với những người đã sống dưới chính thể tàn ác của Miän Nam.

Tuy nhiên, cái không khí khủng bố của trại tù đã làm cho mät số anh em hoang mang và căng thẳng tinh thần. Do đó, đã có mät số người tự sát và trốn trại. Những người trốn trại chỉ có thể may mắn bắt đầu đã bắt chúng mang ra tòa án nhân dân của chúng kết tội và bắt chết ngay tại chỗ. Đây là đòn khủng bố tinh thần phải đäu của cộng sản theo kiểu "sát nhät nhân, vän nhân cä."

* Tä phä (Confession) - Tiếp theo phần "học tập chính trị" là phần "tä phä." Người tù phải viết mät bản thú tội ngay khi còn khoẻ và trước khi vào tù; phải kê khai thành phần gia đình cấp của dòng họ từ ba đời trước cho đến con cháu sau này; phải kê khai những việc làm trong quá khứ và phải kết tội những việc làm đó là gian ác cũng như phải kết tội mình có nä máu väi nhân dân.

Ngái phát th& cũng b& k& t& i là đã chuy&n th& tín giúp cho b& máy kìm k& p& c& a ngu& quân, ngu& quy&n. Các v& tuyên úy trong quân đ& i b& k& t& i là đã nâng cao tinh th& n chi&n đ& u c& a ngu& quân. Các bác sĩ quân y thì b& k& t& i là đã ch& a tr& cho các th& ng, b& nh binh đ& mau chóng ph& c h& i s& c chi&n đ& u c& a ngu& quân.

Tóm l& i, t& t c& ngu& quân, ngu& quy&n đ& u là nh& ng thành ph& n ác ôn, có n& máu v& i nh&n dân và ph& i thành kh& n khai báo nh& ng t& i ác cũng nh& ph& i thành kh& n lao đ& ng s& n xu& t đ& s& m đ& c đ& ng c& u xét cho v& đ& ng "trong lòng dân t& c." Trong su& t thời gian b& tù, ngái tù ph& i liên ti& p vi& t nh& ng b& n t& phê; ph& i moi óc tìm và "ph& a" ra nh& ng "t& i ác" đ& t& gán và k& t& i mình, và n& u b& n vi& t l& n sau thi& u vài "t& i ác" so v& i b& n vi& t l& n tr& c, anh s& b& k& t& i là v& n còn ngoan c& và th& i gian h& c t& p s& còn lâu dài.

"T& phê" m& t đồn tra t& n tinh th& n r& t ác ôn. Nó làm cho ngái tù b& căng th& ng tinh th& n tri&n mi&n k& c& trong gi& c ng& và đã có m& t s& anh em g& n nh& phát điên, la hét, nói năng l& m nh& m và có ngái đã t& v& n...

Tội ác th& 3 - Tội gi& t ngái (Murder)

Nh& ng anh em tr& n tr& i b& b& t l& i đã b& c& ng s& n mang ra x& t& i toà án nh&n dân c& a chúng và b& b& n ch& t ngay t& i ch&. Đây là t& i ác gi& t ngái (murder) b& i vì trên danh nghĩa cũng nh& theo pháp lý thì nh& ng ngái này ch& là nh& ng ngái đi h& c t& p. Và khi m& t ngái đi h& c t& p mà tr& n tr& i h& c t& p là chuy&n r& t th& ng tình, không có t& i l& i gì đ& i v& i pháp lu& t.

Nh& ng đ& i v& i b& n vô nh&n tính c& ng s& n thì không th& nói chuy&n lý l& v& i chúng đ& c. Vào m& t ngày cu& i năm 1975, t& i tr& i giam Su& i Máu, Biên Hoà, chúng mang hai anh sĩ quan c& p úy tr& n tr& i b& b& t l& i ra x& t& i toà án nh&n dân r& ng rú c& a chúng đ& c thi& t l& p ngay trong tr& i giam. Tr& c khi mang ra x&, chúng đã tra t& n hai anh này đ& n m& m ngái, r& r& i, x& i l&, không còn bi& t gì n& a.

Ng& i trên gh& x&, tên "chánh án" cùng ba tên đ& ng đ& ng gi& t ngái m& t s& t đen sì, răng đen mã t& u, dép râu, nón c& i, ng& p ng& ng gi& ng B& c K& 75 đ& c xong "b& n án gi& t ngái" đã vi& t s& n và ngay l& p t& c chúng mang hai anh ra b& n ch& t c& nh hai cái h& đã đào s& n. Bu& i tr& a hôm đó b& u tr& i Biên Hoà có n& ng đ& p, nh& ng khi ti& ng súng gi& t ngái n& vang lên, mây đen b& ng kéo đ& n ph& t& i c& b& u tr& i và đ& xu& ng nh& ng h& t m& a n& ng h& t. T& t c& anh em trong tr& i giam

läng lä cäi đäu tiän đäa hai đäng đäi sa cä, thät thä.

Ngoài cách giät ngäi räng rä trên đây, cäng sän còn chä tâm giät ngäi bäng nhiäu cách khác nhä cho ăn đäi và bät làm khä sai näng nhäc đä chät đän chät mòn; đä cho chät bänh, không cung cäp thuäc men, không chäa trä ; bät làm nhäng viäc nguy hiäm chät ngäi nhä gä mìn bäng tay không...

Tội ác thä 4 - Täi bät làm nô lä (Enslavement)

Ngäi tù phäi sän xuät läng thäc nhä träng sän, träng ngô, träng khoai, träng rau đä tä nuôi mình; ngoài ra, còn phäi sän xuät hàng hoá, sän phäm đä bán ra ngoài thä träng. Täi các träi tù trong vùng räng núi Hoàng Liên Sän, ngäi tù phäi đän gä, cäa xä, chät giang, chät näa, chät väu đä träi tù mang đi bán.

Tại träi tù Hà Sän Bình có nhäng đäi cäa xä, đäi mäc, đäi gäch đä sän xuät bàn, ghä, giäng, tä và gäch đä bán. Täi träi tù Z30D, Hàm Tân, ngäi tù phäi träng mía, sän xuät đäng; mäi tháng bán hàng tän đäng ra ngoài thä träng Cäng sän bät ngäi tù phäi làm công viäc nhä ngäi nô lä thäi trung cä khi phe thäng trän bät ngäi bên phe thua trän phäi làm nô lä lao đäng (slave labour) thay vì mang đi giät. Đây là sä vi phäm nhân quyền mät cách man rä cäa thäi trung cä và là mät Täi Ác chống Loài Ngäi.

Tội ác thä 5 - Täi thä tiêu mät tích ngäi (Enforced disappearance of persons)

Theo các tài liäu nghiên cäu có giá trä hàn lâm täi Hoa Kä và Âu Châu thì sä nän nhân chät trong các "träi cäi täo" là 165,000 ngäi. Hiän nay, ngoài cäng sän ra, không ai biät näi chôn cät các nän nhân này.

Suät 33 năm nay, chúng không cho thân nhân cäi táng đä mang hài cät vä quê quán. Đây là đän thù vô nhân đäo đäi väi nhäng nän nhân đã näm xuäng, và là hành vi đäc ác (inhumane act) gây đau khä tinh thän triän miän, suät đäi cho thân nhân các nän nhân. Chä có mät sä rät ít, không đáng kä, thân nhân các nän nhân đã chäy chät, tìm đäc cách cäi táng ngäi thân cäa hä; còn tuyät đäi đa sä 165,000 ngäi tù chính trä đäc coi nhä đã bä thä tiêu mät tích. Đây là

chä tâm trä thù dä man cäa cäng sän và là mät Täi Ác chäng Nhân Loäi.

Mäi đây nhät, trong cuäc häp väi täng thäng George W. Bush tại Bäch Cung ngày 24-6-2008, Viät cäng Nguyän Tän Däng häa sä tiäp täc tìm kiäm và trao cho Hoa Kä hài cät nhäng quân nhân Mä mät tích (MIA) trong cuäc chiän VN.

Trong khi đó quân cäng sän giät ngäï đang chôn giäu đä thä tiêu mät tích hài cät cäa 165,000 quân, cán, chính VNCH và nhäng ngäï quäc gia đã bä chúng sát häi, sau ngày 30-04-1975, trong 150 "träi tù cäi täo" cäa chúng trên toàn cõi VN. Điäu này chäng tä räng lä Viät gian cäng sän tiäp täc nuäi däng hän thù đäi väi ngäï Viät quäc gia, ngay cä đäi väi nhäng ngäï đã näm xuäng, trong khi miäng chúng luôn luôn hô hào hoà häp hoà giäi. "Đäng nghe nhäng gäi cäng sän nói; hãy nhìn kä nhäng gäi chúng làm."

Ngoài 5 täi ác chäng loài ngäï kä trên, vào năm 1980, cäng sän đã có kä hoäch đäa gia đình nhäng ngäï tù tä Miän Nam đä cùng väi nhäng thân nhân cäa hä đang bä tù täi Miän Bäc đi "đänh cä" täi nhäng "khu kinh tä mäi" ở Miän Bäc mà thí điäm đäu tiên là khu Thanh Phong/Thanh Cäm, mät khu räng thiêng näc đäc täi Miän Bäc, näi đang có nhäng "träi cäi täo."

Ý đä cäa âm mäu thâm hiäm này là đäa đi đäy chung thân, khä sai, biät xä đä giät đän, giät mòn tät cä nhäng ngäï tù cùng väi gia đình hä. Đây là mät kä hoäch diät chäng (genocide) đäc nghiên cäu và tính toán rät kä cäa täp đoàn Viät gian cäng sän. Nhäng träi bät dung gian, chúng không thäc hiän đäc âm mäu diät chäng này vì cäc diän thä giäi thay đäi đän đän sä phá sän cäa chä nghĩa cäng sän trên toàn thä giäi, và chúng đã phäi thä nhäng nän nhân cäa chúng ra đä hä đi đänh cä täi Hoa Kä väi tä cách là nhäng ngäï tä nän chính trä (political refugees).

Cái nghä quyät sä 49-NQTVQH ngày 20-06-1961 cäa tên đäi Viät gian bán näc Hä Chí Minh - cho täi ngày hôm nay vän còn hiäu läc - là mät đäng cä đàn áp thâm hiäm nhät đä chäng läi nhân quyän (the most repressive tool against human rights). Suät näa thä kä väa qua, bäng cái nghä quyät phän đäng này, lä bán näc cäng sän đã và đang tiäp täc đäa hàng triäu, triäu ngäï Viät Nam đi "häc täp cäi täo" mà không qua mät thä täc pháp lý nào cä. Väi 5 Täi Ác chäng Nhân Loäi (Crimes against Humanity) nhä đã trình bày trên đây, bän Viät gian cäng sän phäi bä mang ra xét xä täi Toä Án Hình Sä Quäc Tä [2] (International Criminal Court).

Số Nhân Nhân Bị Giam Giữ, Số Nhân Nhân Chết và Số "Trại Tù Cải Tạo"

Theo số liệu tính của các tài liệu nghiên cứu có tính hàn lâm tại Hoa Kỳ và Âu Châu đã được công bố như "... According to the published academic studies in the United States and Europe..." thì số nhân nhân và số các "trại tù cải tạo" được tính như sau:

* 1 triệu nhân nhân đã bị giam giữ không bị chính thức kết tội hay xét xử (without formal charge or trial).

* 165,000 nhân nhân chết tại các "trại tù cải tạo."

* Có ít nhất 150 "trại tù cải tạo" sau khi Sài Gòn sụp đổ.

Thời Gian "Cải tạo"

Có hàng triệu nhân nhân đã bị giam giữ tại 17 năm, và theo Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ thì đã đa số nhân nhân bị giam giữ từ 3 tới 10 năm, và tính trung bình mỗi người phải trải qua 5 năm giam.

"...according to the U.S. Department of State, most term ranging from three to 10 years...". Nếu lấy con số trung bình là 7 năm tù cho mỗi người thì số năm tù của một triệu nhân nhân là 7 triệu năm. Đây là một tội ác lịch sử không thể quên khoảng hậu quả của bọn Việt gian cộng sản; vượt xa các tội ác một ngàn năm của bọn giặc Tàu và một trăm năm bọn giặc Tây cộng hưởng lại.

Món Nợ của Hoa Kỳ đối với Đồng Minh.

Chính phủ Hoa Kỳ công nhận rằng việc giam cầm (imprisonment) này là hình thức nô lệ chính trị, và đã đi đầu định với pháp quyền cộng sản để cho hình thức nô lệ này được thừa nhận cùng với gia đình đi định cư tại Miền Mỹ theo Chương Trình Ra Đi Có Trật Tự (Orderly Departure Program) để với hình thức giam cầm từ 3 năm trở lên. "... The U.S. government considers reeducation detainees to be political prisoners. In 1989 the Reagan administration entered into an agreement with the Vietnamese government, pursuant to which Vietnam would free all former AVN soldiers and officials held in reeducation camps and allow them to immigrate to the United States ... that gives priority to those who spent at least three years in reeducation..."

Hoa Kỳ coi việc đưa những người tù chính trị này sang định cư tại nước ngoài là một món quà gia đình với những người thân trong gia đình. Những người này đã bị giam cầm vì đã cộng tác mật thiết với Hoa Kỳ trong cuộc chiến. "... Resettling this group will be a step toward closing out this nation's debt to its Indochina wartime allies. "These people have been detained because of their closed association with us during the war," said Robert Funseth, the senior deputy assistance secretary of state for refugee affairs who spent most of this decade negotiating their resettlement ..."

Phải nói một cách chính xác rằng những người tù chính trị Việt Nam đi định cư tại Mỹ theo một chương trình ra đi đặc biệt (a special program) nằm trong khuôn khổ của Chương trình Ra Đi Có Trật Tự (Orderly Departure Program) chứ không phải theo chương trình HO (Humanitarian Operation) thông thường nào cả. Cái gọi là chương trình HO chỉ là suy diễn từ các con số thống kê của các danh sách những người tù chính trị đã được cộng đồng trao cho Hoa Kỳ để phân bổ đi định cư tại Mỹ theo thứ tự: H.01, H.02, H.10, H.11, H.12...

Cộng đồng và tay sai có thể lợi dụng cái danh xưng "HO" không Chính không Thức và Lạm Lỗ này cho những âm mưu đen tối của chúng. Chúng có thể tuyên truyền lừa dối rằng: "Không những đã tha chết cho bọn tội phạm chiến tranh này, mà còn tiếp tục cộng mọt "Chiến Dịch Nhân Đạo/HO" để cho đi định cư tại quốc gia. Ra đi định cư đã không biết đến lợi ích còn đi đấu tranh, bảo vệ tình cảnh lợi ích ..." Số kị n tù chính trị là một số kị n có tính chính trị và lịch sử; phải xem danh cho Chính. Không thể Lạm Giành Thành Chân cái nguỵ danh "HO" để xuyên tạc sự thật lịch.

Hội đồng quốc tế là một nguỵ danh để che đậy 5 Tội Ác chống Loài Người (Crimes against Humanity) được đề cập trong Điều 7 của Điều Luật Rome (Article 7 of The Rome Statute) của bè lũ Việt gian cộng sản đối với quân, dân, cán, chính VNCH đã bị chúng giam cầm (imprisonment) một cách phi pháp sau ngày 30-04-1975.

Đây cũng là một tội ác có tính lịch sử của lũ Việt gian cộng sản. Cái nguỵ danh "tù cộng i t o/HO" phải được Chính Danh là: Tù Nhân Chính Trị và Nhân Nhân của Tội Ác chống Loài Người của Hội Chí Minh và bè lũ cộng sản. Cũng cần phải nói thêm rằng khi dùng cái danh từ "cộng i t o" của cộng sản là một mưu chước bịp vì chúng tuyên bố lừa dối rằng vì các anh có "nợ máu" với nhân dân nên các anh phải đi "cộng i t o," và khi tiếp giáp mình là "tù cộng i t o" tức là tự nhận mình có tội.

Cũng như khi tiếp giáp mình là một "HO"- một cái nguỵ danh đã bị lạm dụng giành thành chân để che

một người "tù cải tạo" - là người bị cái căn cước người tù chính trị của mình. Cho nên, Chính Danh là vị nhân đồ rất quan trọng của vị chính trị và lịch sử. Dùng Nguỵ Danh để che đậy và bóp méo một số kiện lịch sử là tội đồ gian và có tội đồ về lịch sử.

Tháng 10 năm 2008 Sanjose, California

Tài liệu tham khảo:

- http://en.wikipedia.org/wiki/Reeducation_camp
- <http://www.ofc.berkeley.edu/~sdenney/Vietnam-Reeducation-Camps-1982>
- http://www.victimsofcommunism.org/history_communism.php
- http://untreaty.un.org/cod/icc/STATUTE/99_corr/cstatute.htm (Rome Statute of International Criminal Court)
- <http://www.optionaljournal.com/best/?id=110010372>" (The Wall Street Journal, Monday, July 23, 2007 – Best of The Web Today by James Tananto)
- <http://query.nytimes.com/gst/fullpag...96F948260&sec> = &spon=...(The New York Times, October 15, 1989)
- THE NATION; The Next Wave From Vietnam: A new Disability by Seth Mydans)
- U.S Department of State – Fact sheet - Bureau of Population, Refugee and Migration – Washington DC – January 16, 2004

Chú thích:

[1] 11 tội ác chống nhân loại được liệt kê trong Điều 7 của Điều Luật Rome gồm có: 1- Murder; 2- Extermination ; 3- Enslavement; 4- Deportation or forcible transfer of population; 5- Imprisonment or other severe deprivation of physical liberty in violation of fundamental rules of international law; 6- Torture; 7- Rape, sexual slavery, enforced prostitution, forced pregnancy, enforced sterilization or other form of sexual violence of comparable gravity; 8- Persecution against any identifiable group or collectivity on political, racial, national, ethnic, cultural, religious, gender as defined in paragraph 3, or other grounds that are universally recognized as impermissible under international law in connection with any crime within the jurisdiction of the court; 9- Enforced disappearance of persons; 10- The crime of apartheid; 11- Other inhumane acts of a similar character causing great suffering, or serious injury to body or to mental or physical health;

[2] Tòa Án Hình Sự Quốc Tế (International Criminal Court) là tòa án được lập và thành lập theo Điều Luật Rome (The Rome Statute) để điều tra và xét xử 4 loại tội ác sau đây: 1- Crimes against humanity (Tội ác chống nhân loại); 2- The crime of genocide (Tội ác diệt chủng); 3- Crimes of war (Tội ác chiến tranh); 4- Crimes of aggression (tội ác xâm lược).

